

Bản án số: 85/2024/DS-ST

Ngày: 10/7/2024

V/v “tr/c hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Nam.

Ông Nguyễn Văn Hết.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Sương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Hoàng Lanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2024 tại phòng xét xử của Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 307/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Trương Minh Sử N, sinh năm 1980; *Trú tại:* Ấp Phú L, xã An Đ, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

*** Bị đơn:** Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; *Trú tại* Ấp: An Th, xã Bình Kh, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên toà nguyên đơn anh N trình bày: Trước đây vào ngày 19/10/2022 tôi có cho anh C vay số tiền 110.500.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất 1%/tháng nhưng khi đến hạn C chỉ trả được nợ gốc 10.500.000 đồng, còn lại 100.000.000 đồng từ đó đến nay không trả. Ngoài ra do tôi làm ăn ở thành phố Hồ Chí Minh, nên tôi có nhờ C nhận tiền trực tiếp của tôi để làm dịch vụ chuyển tiền và nhận tiền của khách nhờ chuyển tiền. Tổng số tiền C đã nhận của tôi và nhận của khách tôi không bàn giao lại cho tôi là 88.200.000 đồng.

Nay yêu cầu anh C trả cho tôi số tiền 100.000.000 đồng của lần vay ngày 19/10/2022, và yêu cầu tính lãi của số tiền gốc nêu trên với mức lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 27/01/2023 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Đối với khoản tiền 88.200.000 đồng tôi xin rút lại yêu cầu khởi kiện để bổ sung chứng cứ sẽ khởi kiện ở vụ án khác.

Bị đơn anh C vắng mặt nhưng tại văn bản ghi ý kiến và biên bản lấy lời khai ngày 22/4/2024 anh C có lời trình bày như sau: Thừa nhận ngày 19/10/2022 anh có vay của N 100.000.000 đồng, lãi suất 3.5%/tháng, thời hạn vay 03 tháng, anh đã đóng lãi được 3 tháng, do khó khăn nên chưa trả được nợ gốc. Nay anh đồng ý trả số tiền gốc nêu trên và lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 27/01/2023 đến ngày Tòa án xét xử như anh N yêu cầu. Đối với khoản tiền còn lại 88.200.000 đồng ghi thêm phía sau hợp đồng anh C cho rằng không có vay mượn khoản tiền trên nên không đồng ý trả.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm cho rằng: Các giai đoạn tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện nhiệm vụ tuân thủ đúng các quy định pháp luật, người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật, nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án đề nghị áp dụng điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của ông N, buộc ông C trả cho ông N số tiền vốn gốc 100.000.000 đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày 27/01/2023 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1%/tháng. Đối với khoản tiền 88.200.000 đồng còn lại nguyên đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện để bổ sung chứng cứ sẽ khởi kiện ở vụ án khác, nên đề nghị đình chỉ xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về thủ tục tố tụng:***

[1] Về quyền khởi kiện: Nguyên đơn cho rằng quyền lợi của nguyên đơn bị xâm phạm bởi hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn với anh C, nên khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì nguyên đơn có quyền khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Bình Khánh, huyện Mỏ Cày Nam. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[4] Bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

*** Về nội dung giải quyết vụ án:**

[1] Giao dịch vay tài sản giữa các bên vào ngày 19/10/2022 đối với số tiền nợ gốc còn lại 100.000.000 đồng được các bên thừa nhận có thật, phía bị đơn anh C cũng thừa nhận vi phạm nghĩa vụ. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh, nên buộc bị đơn anh C phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền trên cho nguyên đơn anh N là phù hợp. Đối với mức lãi suất và thời gian yêu cầu trả lãi của nguyên đơn, bị đơn anh C cũng đồng ý trả nên ghi nhận.

[2] Đối với khoản tiền 88.200.000 đồng còn lại nguyên đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện để bổ sung chứng cứ sẽ khởi kiện ở vụ án khác, nên đình chỉ xét xử.

[3] Do anh C vi phạm nghĩa vụ, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 463, 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh Trương Minh Sử N. Buộc anh Nguyễn Văn C trả cho anh Trương Minh Sử N số tiền nợ gốc 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và tiền lãi 17.433.000 đồng, tổng cộng 117.433.000 (một trăm mười bảy triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn) đồng.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền 88.200.000 đồng

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh N, nếu anh C chưa thi hành xong các khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh C chịu 5.871.000 đồng. Hoàn trả cho anh N số tiền tạm ứng án phí 5.270.000 đồng theo biên lai thu số 0003886 ngày 26/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký